TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-5-2023
V/v Ly hôn; tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU - TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bành Văn Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ba Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Công Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn; tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chu Thị O, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ A, ấp LT, xã L, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Giáo viên; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Trọng T, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ A, ấp LT, xã L, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16-02-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Chu Thị O trình bày:

Chị và Anh Hoàng Trọng T tự nguyện chung sống với nhau năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; tháng 8 năm 2012 vợ chồng vào tỉnh Tây Ninh sinh sống. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn do anh T thường xuyên đánh bạc gây nợ, không lo làm kinh tế; trước đây chị đã nộp đơn yêu cầu ly hôn, được Tòa án hòa giải nên chị rút đơn nhưng anh T vẫn không thay đổi tiếp tục đánh bạc. Nay chị xác định không thể tiếp tục

chung sống cùng anh T, không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng 02 con chung: Hoàng Kiều T1, sinh ngày 18-01-2011 và Hoàng Gia H, sinh ngày 07-12-2015. Chị yêu cầu nuôi được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Anh Hoàng Trọng T trình bày:

Anh và chị O tự nguyện chung sống với nhau năm 2010; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do anh đánh bạc nhiều lần gây nợ. Nay anh hứa sẽ thay đổi và mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con; anh vẫn còn tình cảm với chị O nên không đồng ý ly hôn.

Anh yêu cầu được nuôi con chung Hoàng Kiều T1, sinh ngày 18-01-2011 và Hoàng Gia H, sinh ngày 07-12-2015; không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Chu Thị O đối với Anh Hoàng Trọng T; giao con chung Hoàng Kiều T1, sinh ngày 18-01-2011 và Hoàng Gia H, sinh ngày 07-12-2015 cho chị O nuôi dưỡng, ghi nhận chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung; tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Chu Thị O khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với Anh Hoàng Trọng T; anh T có địa chỉ cư trú tại Tổ A, ấp LT, xã L, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị O và anh T tự nguyện chung sống với nhau năm 2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An;

đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T đánh bạc phá tán tài sản nhiều lần; chị O đã nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh T một lần nhưng anh T không thay đổi, chị O không còn tin tưởng nên yêu cầu ly hôn với anh T; điều này được anh T thừa nhận; đây là căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị O đối với anh T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Xét nguyện vọng con chung Hoàng Kiều T1, sinh ngày 18-01-2011 và Hoàng Gia H, sinh ngày 07-12-2015 muốn ở cùng chị O; hiện nay con chung Hoàng Kiều T1 đang ở cùng ông bà ngoại và học tập tại Tỉnh Nghệ An; chị O là giáo viên có công việc và thu nhập ổn định; anh T hiện tại nợ tiền do đánh bạc, lỗi dẫn đến ly hôn là do anh T. Xét thấy, để con chung có điều kiện phát triển bình thường, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị O giao 02 con chung cho chị O nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị O phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Chu Thị O đối với Anh Hoàng Trọng T.

Chị Chu Thị O và Anh Hoàng Trọng T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Chu Thị O được trực tiếp nuôi con chung Hoàng Kiều T1, sinh ngày 18-01-2011 và Hoàng Gia H, sinh ngày 07-12-2015.

Ghi nhận chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Anh T được quyền thăm non con sau ly hôn, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Chu Thị O phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên lai thu số 0013149 ngày 09 tháng 3 năm 2023; (chị O đã nộp xong án phí).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H.Dương Minh Châu;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thanh Tòng